

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/2012/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH**Về thù lao đối với cá nhân trực tiếp chi trả
trợ cấp xã hội hàng tháng tại phường - xã, thị trấn****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2010/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính - Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5892/TTrLS/STC-

SNV ngày 16 tháng 6 năm 2011 về chế độ thù lao đối với cá nhân trực tiếp chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng tại phường - xã, thị trấn và đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 7661/LĐTBXH-XH ngày 02 tháng 8 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi thù lao cho cá nhân trực tiếp chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng tại phường - xã, thị trấn được tính theo định suất trên cơ sở số đối tượng hưởng trợ cấp xã hội trên địa bàn phường - xã, thị trấn, như sau:

1. Quy định số lượng định suất chi trả trợ cấp xã hội trên địa bàn phường - xã, thị trấn làm cơ sở xác định mức chi thù lao, cụ thể:

- Đối với phường - xã, thị trấn có dưới 100 đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được tính là 0,5 suất/phường - xã, thị trấn;

- Đối với phường - xã, thị trấn có từ 100 đến dưới 200 đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được tính là 1 suất/phường - xã, thị trấn;

- Đối với phường - xã, thị trấn có từ 200 đến dưới 400 đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được tính là 1,5 suất/phường - xã, thị trấn;

- Đối với phường - xã, thị trấn có từ 400 đối tượng trở lên hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được tính là 2 suất/phường - xã, thị trấn.

2. Mức chi trả: 350.000 đồng/suất/tháng.

3. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ vào số lượng đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội để phân bổ định suất phù hợp với từng phường - xã, thị trấn.

Điều 3. Kinh phí chi trả thù lao được thực hiện từ nguồn ngân sách được giao dự toán hàng năm (nguồn ngoài khoản kinh phí quản lý nhà nước). Riêng trong năm 2011, phường - xã, thị trấn tự cân đối trong dự toán ngân sách được giao đầu năm từ nguồn kinh phí ngoài khoản bố trí cho đơn vị để thực hiện. Nếu có khó khăn, Ủy ban nhân dân quận - huyện trợ cấp từ ngân sách quận - huyện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc

Kho bạc Nhà nước thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân